1. Viết chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Giá trị của chữ số 8 trong số 58 301 005 là: .....

b) Số gồm 4 trăm triệu, 5 triệu, 8 chục nghìn, 7 chục được viết là: ……

c) Phân số tối giản của $\frac{28}{42}$ là……

d) Ba phân số bằng $\frac{4}{7}$ là……...…..

2. Đúng ghi Đ, sai ghi S: Cho hình thoi ABCD, BD = 8 cm, AC = 10 cm

☐ a) AB song song với CD

☐ b) AC vuông góc với BD

☐ c) Diện tích hình thoi ABCD là 80cm^2

☐ d) Có 4 cặp cạnh đối diện song song nhau

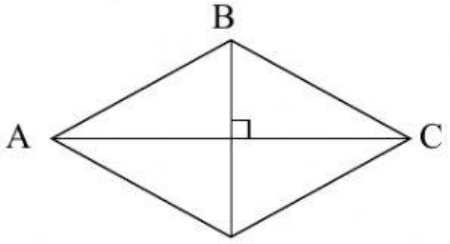

3. Điền kết quả tính vào chỗ trống:

Trung bình cộng của hai số bằng 384, hiệu của hai số đó bằng 110. Vậy số thứ nhất là…….. Số thứ hai là……

4. Trong các số dưới đây, số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 3 là:

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

A. 34 552 B. 25 554 C. 66 542 D. 132 544

b) Giá trị của biểu thức: $\frac{5}{9} : (\frac{1}{3} + \frac{1}{6})$=.....

5. Điền dấu >;< hoặc = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4km^2 35m^2 …… 400 035m^2 b) $\frac{4}{5}$ thế kỉ ……. 75 năm

6. Đặt tính rồi tính:

a) 362x 706

362
x
706
.....
.....
.....
.....

b) 26320 : 35

26320 | 35
..... | .....
.....
.....
.....

LIVEWORKSHEETS

7. Một hình thoi có độ dài đường chéo thứ nhất là 18cm và có diện tích là 54cm^2. Tính độ dài đường chéo thứ hai.

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

A. 3cm B. 4cm C. 6cm D. 8cm

8. Trong các khoảng thời gian $\frac{1}{5}$ giờ, 75 phút, 1 giờ 20 phút, $\frac{1}{2}$ giờ khoảng thời gian lớn nhất là khoảng thời gian nào?

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

A. $\frac{1}{5}$ giờ B. 75 phút C. 1 giờ 20 phút D. $\frac{1}{2}$ giờ

9. Mẹ hơn con 28 tuổi. Ba năm sau đây, tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi của con hiện nay.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

10. Một cửa hàng bán được 180 kg vừa cam và quýt, trong đó số cam bằng $\frac{2}{3}$ số quýt. Hỏi:

LIVEWORKSHEETS

a) Hỏi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki- lô-gam mỗi loại?

b) Nếu giá tiền mỗi ki- lô gam cam là 35 000 đồng. Vậy cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền bán cam?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

UBND QUẬN HOÀNG MAI

TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊNH LIỆT

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA

MÔN TOÁN LỚP 4 CUỐI NĂM

NĂM HỌC 2020 – 2021 (de 12)

Câu 1: 1 điểm

Điền đúng vào chỗ chấm mỗi phần được ***0,25 điểm***

a) 8 000 000 b) 45 008 050 c) $\frac{7}{11}$

d) $\frac{10}{6}$; $\frac{15}{9}$; $\frac{20}{12}$

Câu 2: 1 điểm

Điền đúng mỗi phần được **0,25 điểm**

a) S b) Đ a) Đ b) S

Câu 3: 1 điểm

Điền đúng 335 và 215 vào chỗ chấm được ***1 điểm***

Câu 4: 1 điểm: Khoanh đúng đáp án A được ***1 điểm***

Câu 5: 0,5 điểm

Điền đúng vào chỗ chấm mỗi phần được ***0,25 điểm***

a) $2km^2\ 45m^2 > 200\ 045m^2$ b) $\frac{4}{5}$ thế kỉ < 85 năm

Câu 6: 1,5điểm

Đặt tính và tính đúng kết quả mỗi phép tính được ***0,5 điểm***

b) 3625 x 76

```
   3625
x    76
-------
  21750
 25375
-------
 275500
```

b) 26320 : 35

```
26320 | 35
------|----
 182  | 752
  070 |
   00 |
```

c) $\frac{5}{9} : (\frac{1}{3} + \frac{1}{6})$

$= \frac{5}{9} : (\frac{2}{6} + \frac{1}{6})$

$= \frac{5}{9} : \frac{3}{6}$

$= \frac{5}{9} \times \frac{6}{3}$

$= \frac{30}{27} = \frac{10}{9}$

Câu 7: 1 điểm: Khoanh đúng đáp án C được ***1 điểm***

Câu 8: 1 điểm: Khoanh đúng đáp án C được ***1 điểm***

Câu 9: 1điểm

Bài giải	

LIVEWORKSHEETS

Theo đề bài, hai năm trước, tuổi bố gấp 4 lần tuổi con nên tuổi con bằng $\frac{1}{4}$ tuổi bố. Mà hiệu số tuổi của hai bố con không thay đổi nên ta có sơ đồ tuổi hai bố con hai năm trước đây: 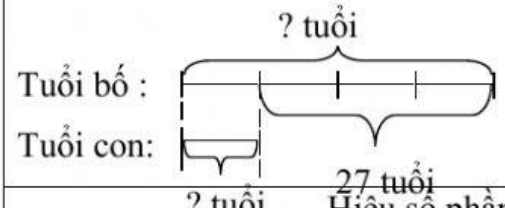 	***0,25 điểm***
Hiệu số phần bằng nhau là: 4 -1 = 3 (phần)	***0,25 điểm***
Tuổi của con hai năm trước đây là: 27 : 3 x 1 = 9 (tuổi)	***0,25 điểm***
Tuổi của con hiện nay là: 9 + 2 = 11 (tuổi)	***0.25 điểm***
Đáp số: 11 tuổi	

** Lưu ý:*

*- HS giải bằng các cách khác đúng được **điểm tối đa.***

*- Lời giải sai, phép tính đúng **không được điểm.***

*- Sai tên đơn vị, sai đáp số hoặc thiếu đáp số, ... trừ toàn bài **0,25 điểm.***

<u>Câu 10</u>: 1 điểm

Bài giải	
Ta có sơ đồ: 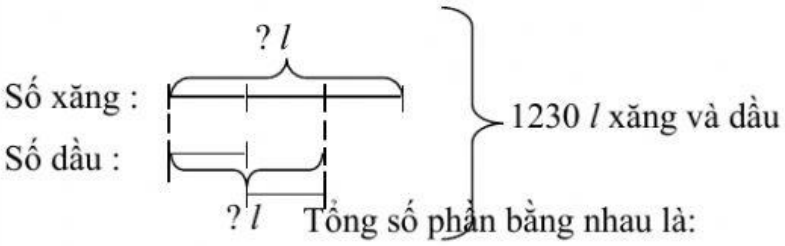 Tổng số phần bằng nhau là: 2 + 3 = 5 (phần)	***0,25 điểm***
a) Cửa hàng đã bán được số lít dầu là: 1230 : 5 x 2 = 492 (*l*)	***0,25 điểm***
Cửa hàng đã bán được số lít xăng là: 1230 – 492 = 739 (*l*)	***0,25 điểm***

LIVEWORKSHEETS

b) Trong buổi sáng, cửa hàng đã thu được số tiền bán xăng là: 15 000 x 739 = 11 085 000 (đồng)	***0,25 điểm***
Đáp số: a) 492*l* dầu và 739*l* xăng b) 11 085 000 đồng	

* *Lưu ý:*

- *HS giải bằng các cách khác đúng được* ***điểm tối đa.***
- *Lời giải sai, phép tính đúng* ***không được điểm.***
- *Sai tên đơn vị, sai đáp số hoặc thiếu đáp số, ... trừ toàn bài* ***0,25 điểm.***

LIVEWORKSHEETS

MA TRẬN CÂU HỎI MÔN TOÁN LỚP 4 CUỐI NĂM

NĂM HỌC 2020 – 2021

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng		Tỉ lệ %
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	**Số học và phép tính**	Số câu	01		02	01		01		01	**03**	**03**	**65%**
		Câu số	1		3; 4	6		9		10			
		Số điểm	1		2	1,5		1		1	**3**	**3**	
2	**Đại lượng và đo đại lượng**	Số Câu			1		01				**02**		**15%**
		Câu số			5		8						
		Số điểm			0,5		1				**1,5**		
3	**Yếu tố hình học**	Số câu	01				01				**02**		**20%**
		Câu số	2				7						
		Số điểm	1				1				**2**		
Tổng		**Số câu**	**02**		**03**	**01**	**02**	**01**		**01**	**6,5**	**3,5**	
		Số điểm	***2***		***4***		***3***		***1***		***10***		
Tỉ lệ %			**20%**		**40%**		**30%**		**10%**				**100%**

LIVEWORKSHEETS

MA TRẬN NỘI DUNG MÔN TOÁN LỚP 4 CUỐI NĂM

NĂM HỌC 2019 – 2020

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng		Tỉ lệ %
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	**Số học và phép tính**	Số câu	01		02	01		01		01	**03**	**03**	**65%**
		Số điểm	1		2	1,5		1		1	**3**	**3,5**	
2	**Đại lượng và đo đại lượng**	Số Câu			1		01				**02**		**15%**
		Số điểm			0,5		1				**1,5**		
3	**Yếu tố hình học**	Số câu	01				01				**02**		**20%**
		Số điểm	1				1				**2**		
Tổng		**Số câu**	**02**		**03**	**01**	**02**	**01**		**01**	**6,5**	**3,5**	
		Số điểm	***2***		***4***		***3***		***1***		***10***		
Tỉ lệ %			**20%**		**40%**		**30%**		**10%**				**100%**

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS